

Tùng Yên Phụ đến Yên Tử

- Một vùng văn hoá thiêng liêng

NGUYỄN XUÂN HƯNG

1 . Không ở đâu trên đất nước như miền Đông Bắc, di tích về thời đại nhà Trần dày đặc, chiều sâu tâm linh Việt được gìn giữ lưu truyền hầu như nguyên vẹn. Đường như ký ức dân tộc qua bảy trăm năm vẫn còn như tươi mới trên dải đất miền duyên hải này. Một vùng non nước quy tụ quanh hai đỉnh cao thẳm địa là Yên Tử và Yên Phụ đã là mảnh đất hùng phát của họ Đông A, làm cho dân tộc quật khởi, chung đúc nên khí phách, cũng là mảnh đất đau thương chiến địa chống ngoại xâm và nội loạn khi vương triều tàn lụi.

Yên Tử thì có lẽ hầu hết người dân Việt Nam đều biết, đó là thủ đô tâm linh, địa danh chuyên chở tâm cao tư tưởng của người Việt thời cận đại, gắn liền với hai vị vua anh hùng thời Trần là Thái Tông và Nhân Tông. Suốt chiều dài lịch sử, chỉ có Yên Tử là duy nhất đã khai sinh một Thiên phái thuần Việt, một hệ thống triết luận của người Việt, do người Việt lập nên có ảnh hưởng đến toàn dân. Đó cũng là nơi

đầu tiên, một giáo hội được tổ chức, đưa đạo vào đời, đưa triều chính đến gần với đời sống bình dân. Đó là niềm tự hào của tư tưởng Việt.

Nhưng còn Yên Phụ...? Yên Phụ ở đâu? So với Yên Tử uy nghi vút lên giữa ngút ngàn rừng, thì Yên Phụ chỉ là một đỉnh núi hơn ba trăm mét so với mực nước biển, đỉnh cao nhất trong một dãy núi làm nên xương sống của huyện Kinh Môn, là một chi nhánh của vòng cung Đông Triều trong phân loại của các nhà địa học. Nhưng nơi đây chắc hẳn đã là một vùng đất quan trọng của họ nhà Trần. Trang ấp của An sinh vương Trần Liễu ngay dưới chân núi Yên Phụ, Sông Kinh Thầy, sông Bạch Đằng uốn mình chảy quanh, cửa biển xa xa phía Đông, đồng bằng miền Bắc phía Tây. Nếu thật sự dòng họ Trần, cho đến Trần Thủ Độ, đã trải qua nhiều thế hệ sinh cơ lập nghiệp rồi mới tiến vào triều chính ở Thăng Long, thì dòng trưởng chính là ăn lộc đất này, trong đó trưởng họ là Trần Liễu, đến con cả của



Chuẩn bị đồ lễ trong ngày hội đền Yên Phụ - Kinh Môn - Hải Dương. Ảnh: PAT

Trần Liễu là Trần Tung (*Tuệ Trung Thượng sĩ*). Có một sự thật mà ít có sách sử nào nói đến, đó là Trần Quốc Tuấn chắc hẳn cũng được sinh ra và gắn bó tuổi thơ ấu tại đây, nơi trang ấp của cha mình. Cuối thế kỷ hai mươi, các nhà lãnh đạo tỉnh Hải Dương có sáng kiến chọn phía dưới đền Trần Liễu, trên đỉnh núi, dựng một bức tượng đá hoa cương người con anh hùng của Trần Liễu là Trần Quốc Tuấn, thật là một việc làm ý nghĩa và đúng đắn, phù hợp với lịch sử tâm linh lưu truyền trong dân gian ở vùng này.

Đến bây giờ nhiều người vẫn còn nhớ giai thoại tâm linh siêu việt khi dựng tượng. Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã đến đặt bệ tượng. Ngày hô thần nhập tượng, bầu trời đang yên ổn bỗng nổi gió, giáng mưa, rồi lại bình yên. Người ta còn nói, trước đây, Hải Dương là nơi làm ăn bèo bọt, cán bộ bất hoà, sau khi dựng tượng, những người chủ trương việc này đều phát đạt, cán bộ thì lên cấp, dân tình thì khảm khá. Cũng có thể thời điểm dựng tượng Đức Thánh Trần trùng với thời điểm Đổi Mới, việc này vận với việc kia cũng chả có liên quan duy vật biện chứng gì cả, nhưng đôi khi những chuyện tâm linh lại nuôi dưỡng một hạt nhân sự thật là truyền thống được tiếp nối, lịch sử văn hoá được trường tồn.

2. Tiến sĩ Đoàn Nam Đàn ở Học viện Hồ Chí Minh bảo tôi: “*Hội đền Yên Phụ ông có về với tôi không?*”. Rồi anh tự nói ngay, không đợi tôi trả lời: “*Về chứ. Phải về chứ*”. Hội đền Yên Phụ ngày mồng Một tháng Tư ta, đó là ngày giỗ của An Sinh vương Trần Liễu. Từ Tết, qua ba tháng mùa xuân, người đi đền An Sinh vương và chùa Cao nườm nượp, nhưng hội to nhất là vào ngày Mồng một tháng Tư. Từ thuở bé, tôi đã thấy người ta nói: “*Tháng Tám giỗ cha, Tháng Ba giỗ mẹ, Tháng Tư nói khê mồng Một giỗ ông*”. Cũng có dị bản: “*Tháng Tư sang hè mồng một giỗ ông*”. Chỉ có người miền quê tôi, chỉ ít là người dân quanh núi Yên Phụ nói thế chăng? Vì khi đi đến khắp nơi trên đất nước, tôi chỉ còn nghe thấy câu nói về giỗ cha và giỗ mẹ. Tháng Tám ngày hai mươi giỗ Trần Quốc Tuấn, đức Tháng Trần ở Đền Kiếp Bạc. Tháng Ba ngày mồng Ba giỗ mẫu Liễu Hạnh ở Phủ Giày. Còn tháng Tư ta, ngày mồng Một, giỗ người cha của Đức Thánh Trần, một nhân vật có thể nói là “*khó hiểu*” nhất trong các vĩ nhân vương giả của nhà Trần.

Trần Liễu không được chọn tiếp nhận ngôi vua từ họ ngoại, người được Thủ Độ chọn lại là Trần Cảnh. Dân gian lâu nay cho rằng Trần Thủ Độ chọn một đứa bé tám tuổi để cho dễ bảo, dễ uốn nắn, chứ tại sao không chọn Trần Liễu lúc đó đã mười sáu tuổi?. Những sự kiện sau đó trong đời những bậc vĩ nhân này cho thấy Trần Thủ Độ quả là một người làm “*công tác tổ chức*” rất đúng đắn. So với em, Trần Liễu giữ đất bản nguyên của tổ tông, lại có quyền hành từ sớm, nên hành xử có lẽ dân dã hơn, ít học hơn. So với anh, Trần Cảnh có lẽ hiền hoà hơn, được học hành từ nhỏ trong cung nên tiếp thu văn hoá đậm chất “*hàn lâm*” hơn ông anh có máu giang hồ. Trần Thủ Độ hẳn đã nhận ra chân mệnh đế vương ở Trần Cảnh, nên ông không chọn Trần Liễu mà thôi. Nhưng nếu chỉ có thế thì Trần Liễu không khởi loạn vào năm 1237, đến nỗi bị Trần Thủ Độ toan giết đi, chỉ nhờ có con thuyền nhỏ gập vua Thái Tông mà thoát. Đó bắt nguồn từ mưu ép đổi vợ của Trần Thủ Độ. Bi kịch của một cá nhân không là gì so với lợi ích của một dòng họ “*lấy được nước*”. Đó là nỗi bi phần của Trần Liễu, đến nỗi sau này ông đã phải lấy sức cho Trần Quốc Tuấn ăn học, mong làm cái việc lấy lại ngôi báu cho dòng trưởng. Cho dù toan tính của Trần Liễu hay Trần Thủ Độ có thể nào, người tính không bằng trời tính, lịch sử đã cho thấy những kết quả phi thường mà hợp nhân tâm. Trần Quốc Tuấn nếu chỉ có lấy ngôi vua dễ như trở bàn tay, thì ông hẳn đã không hiển thánh giữa đời. Từ cha, đến con, đến muôn đời sau... Đó là sợi dây làm nên dân tộc. Dù cho sử gia phong kiến, nhất là sử gia thời Lê ảnh hưởng nặng của Nho giáo, đã đánh giá anh em nhà Trần thế nào, thì nhân dân vẫn là một phía nhân tâm công bằng nhất. Ngày giỗ của An Sinh vương Trần Liễu vẫn là một trong những ngày hội quan trọng nhất ở vùng này. Tiến sĩ Đoàn Nam Đàn ở Học viện Hồ Chí Minh cũng coi việc về chính hội, “*giỗ ông*” là một nghĩa cử bắt buộc. Quê anh ở Hiệp Sơn, chân núi Yên Phụ, quê hương Phạm Sư Mạnh tể tướng của bốn triều vua Trần, nhu cầu tâm linh gắn bó với quê hương ắt hẳn vô cùng mạnh mẽ khi nghĩ đến ngày hội đền Yên Phụ. “*Người ta nô nức đến cầu khẩn ở đó, mình ở nơi trang ấp của ông, mình lễ nào không trở về?*”, anh nói.

3 . Lên núi Yên Phụ bằng đường ô tô. Xe đi qua bức tượng Đức Thánh Trần thì đổ dưới mỏm cao đền Trần Liễu. Leo vài trăm bậc lên đỉnh cao nhất, đền Trần Liễu phía trên, hơi thấp hơn là chùa Cao, tên chữ Tường Vân. Trên đỉnh núi mà có giếng nước trong vắt, cây xanh rợp, gió mêm mang. Từ đây, ngày trời trong, có thể nhìn rất xa, trông rất rộng.

Hồi tôi còn bé, những năm bảy mươi thế kỷ trước, bố tôi vẫn hay kể rằng, ông nội tôi đã từng lên đỉnh núi này, ông cụ mới hiểu vì sao lại nói Kinh Môn, Đông Triều, Thủy Nguyên là một *"Hạ Long cận"*. Kinh Môn, phủ thời Lê (*bao gồm cả thành phố Hải Phòng ngày nay*), các huyện Kinh Môn, Kim Thành, Thanh Hà (*Hải Dương*) và Đông Triều (*Quảng Ninh*), có ba thặng tích lạ. Một là núi Yên Phụ, hai là Hạ Long cận, ba là Hội Đùm Thủy Đường. Hội hát Đùm Thủy Đường nay thuộc huyện Thủy Nguyên (*Hải Phòng*), đỉnh Yên Phụ thì đây rồi, còn *"Hạ Long cận"* thì là vinh danh cho cả một vùng núi non sông nước hiện nay giáp giới ba huyện thuộc ba tỉnh: Kinh Môn (*Hải Dương*), Đông Triều (*Quảng Ninh*) và Thủy Nguyên (*Hải Phòng*). Từ đỉnh Yên Phụ, có thể nhìn thấy nhấp nhô những quả núi trải dài đến phía Biển Đông. Gần nhất là những núi đá vôi thuộc quần thể Động Kinh Chủ, rồi đến những quả núi muôn hình ngàn vẻ bồng nhô lên trên khu vực ruộng đồng thuộc ba xã *"khu đảo"* của huyện Kinh Môn, kéo dài đến biển, qua Đông Triều, Mạo Khê, Uông Bí, nhập với *"Hạ Long thật"*. Tại đây, núi đá vôi cứ nhô lên trên ruộng, như là những ngọn núi anh em của nó nhô lên trên mặt nước Hạ Long. Rồi xa xa là những rặng núi đá vôi Thủy Nguyên và Đông Triều, Mạo Khê nữa chứ... Đến nỗi, có một câu chuyện dân gian nói về "Thần Trụ trời" trong kho tàng truyện cổ Việt Nam, ngày xưa trời đất âm u, có một vị thần đã làm một cái trụ trời, khi trời đất phân cách, thì ông ta đánh đổ cái trụ ấy, nay dấu vết còn vung vãi ở khu vực Động Kinh Chủ.

Vùng có Hạ Long cận và Hạ Long nổi, thời Trần chắc hẳn là mặt tiền của đất nước. Dòng họ thuyền chài làm nên vương triều hẳn hiểu hơn ai hết sự lợi hại của mặt tiền sông nước, nên phủ đệ của các vương hầu sau này phần lớn dựa vào thế sông, thế biển. Đặc biệt là phủ đệ của Hưng Đạo đại vương và các con ông, cùng với Vạn Kiếp, những vùng từ sông Kinh Thầy, Bạch Đằng, đến cửa biển Cửa Ông, đều có các vương hầu trấn ải. Nhưng... Có một chữ "nhưng". Câu chuyện *"Hạ Long cận"* trên đây giờ đã lùi xa rồi. Có lẽ nó sẽ biến mất vĩnh viễn, có chăng chỉ còn lại trong câu chuyện của tôi kể cho các con tôi. Từ khi khởi động xây dựng Nhà máy xi măng Hoàng Thạch, khi vực mệnh danh *"Hạ Long cận"*, giáp giới ba huyện, ba tỉnh bây giờ dày đặc nhà máy xi măng. Hoàng Thạch, Phúc Sơn và hàng trăm nhà máy xi măng lò đứng phía Kinh Môn, Mạo Khê; Chinh Phong, Xi măng Hải Phòng mới phía Thủy Nguyên... Tất cả những nhà máy này đã gặm hầu hết các mỏm núi lộ nhô ở đây, nó ăn hầu hết rặng núi đá vôi Tràng Kênh, Thủy Nguyên. Theo một quan chức Bộ Kế hoạch và Đầu tư bạn tôi, ba mươi năm nữa vùng này hết núi, người làm xi măng có lẽ phải tính đến khai thác đá vôi dưới lòng đất, như hiện tại khai thác than vậy.

Bây giờ, đứng trên đỉnh Yên Phụ, nhìn về Đông, lộ nhô ống khói, một vùng phủ một màu trắng lơ mơ, nếu chụp ảnh sẽ thấy một màn sương trắng. Bầu trời rỗng không.



Tháp tổ Huệ Quang Ảnh: Phùng Anh Tuấn

Cái giá phải trả cho việc làm xi măng sẽ vô cùng to lớn, mà ngay bây giờ người ta chưa thể lường hết được. Tôi là một người con ở chân núi Yên Phụ, tôi cảm nhận được nỗi đau không gì bù đắp được khi nhìn những quả núi *"Hạ Long cận"* bị mất đi. Nếu trước mặt Yên Phụ phẳng như đồng, những dòng sông nối với Yên Tử trơ ra vô duyên đổ ra biển, Yên Phụ không còn là Yên Phụ, Yên Tử cũng chẳng còn Yên Tử trong sợi dây linh thiêng tâm linh nữa. Truyền thuyết và truyền thống không còn cơ sở để tồn tại, sẽ rơi rụng nhanh qua một vài thế hệ mà thôi.

Hồi khánh thành Xi măng Phúc Sơn, tôi có hỏi một tay quản lý người Đài Loan: *"Sao nước ông nhiều núi đá vôi thế, mà các ông lại đi ra nước ngoài làm xi măng?"* Ông ta lảng tránh, chỉ nói: *"Việt Nam rất ưu đãi đầu tư"*. Hồi đó, tôi trở về ngôi nhà quen thuộc, nhìn sang phía ấy, thấy rặng núi đá vôi Tràng Kênh như một con sư tử mất tai nằm bên sông Kinh Thầy, còn hôm nay, cả một con sư tử khổng lồ đã mất đầu, chẳng mấy chốc nó sẽ biến đi không sao cưỡng nổi. Tôi mỗi khi đứng trước ngôi mộ của ông và bố tôi, lại cứ hiện lên câu chuyện về Hạ Long cận và thấy mình có lỗi vô cùng. Cho dù tôi chỉ là một công dân bình thường,

việc phá đi cảnh quan của vùng Đông Bắc là ngoài tầm trách nhiệm của tôi, nhưng tôi thuộc về một thế hệ đã ăn mất từng quả núi, nơi thế hệ ông cha tôi đã tự hào, nâng niu và gìn giữ.

4. Chưa bao giờ miền Đông Bắc chính thức là địa danh cấp hành chính hoặc được chính thức khu biệt với các vùng miền khác (như cách nói về Tây Bắc, Việt Bắc). “Đông Bắc” tôi nói ở đây là theo cách hiểu dân dã của tôi, thừa hưởng tập quán ở quê tôi, đó là một vùng gồm mấy huyện Chí Linh, Kinh Môn của Hải Dương, Đông Triều, Uông Bí và phần lớn miền ven biển của Quảng Ninh và bao gồm hầu hết thành phố Hải Phòng. Chiếu theo Đại Nam nhất thống chí, đó là địa phận của lộ Hải Đông thời Trần, là phủ Kinh Môn và Yên Bang thời Lê Trung hưng. Cách phân chia lộ của nhà Trần có lẽ cũng có lý. Nếu soi xuống mạch đất, thì những quả núi, hay dãy núi đá vôi “Hạ Long cạn” vùng quanh Yên Phụ, Yên Tử hẳn là cùng địa mạch với Hạ Long nổi trên biển cả.

Có một sự thật là để có đỉnh cao tâm linh Yên Tử, nhà Trần cũng phải đến thế hệ thứ Ba mới vươn tới được. Đầu tiên chắc hẳn chỉ là Yên Phụ. Ngay thế hệ thứ nhất chấp chính, Thái Tông Trần Cảnh cũng chỉ có ý định đến Yên Tử mà không thực hiện được, như bài kể trong Khoá Hư lục, vua đã toan đi tu mà phải trở về. Như vậy, trước Trần Nhân Tông, Yên Tử thuần túy là nơi tu hành của các vị cao tăng, trung tâm Phật giáo, đơn thuần truyền bá giáo lý của Đức Phật xuất phát từ Ấn Độ. Nó chỉ trở thành địa danh chuyên chở tầm cao trí tuệ Việt khi xuất hiện Điều Ngự Giác Hoàng, vị vua bỏ ngai vàng trở thành cao tăng sáng lập nên Thiên phái Trúc Lâm.

Nghiên cứu sự di dịch từ Yên Phụ đến Yên Tử chắc hẳn sẽ có ích rất lớn cho việc tìm hiểu truyền thống tâm linh. Tuệ Trung Thượng Sĩ và Hưng Đạo đại vương được sinh ra và lớn lên tại chân núi Yên Phụ, sau đó Tuệ Trung là người cha tinh thần cho Trần Nhân Tông, ảnh hưởng đến tư tưởng của vị vua sáng lập Thiên phái Trúc Lâm; còn Hưng Đạo đại vương thì đã làm phủ đệ ở Vạn Kiếp, trấn giữ một điểm yết hầu đường thủy tới Thăng Long, đưa con cháu trấn giữ một vùng biển miền Đông Bắc. Từ Thái Tông xây đắp, cho tới Nhân Tông, mới có thể ung dung lên Yên Tử đó chăng?

Nhà Trần sau Nhân Tông, chắc hẳn coi vùng đất nổi hai đỉnh núi Yên Tử - Yên Phụ này là nơi linh thiêng, nên hầu hết các vua đều xây lăng ở An Sinh, theo các nhà sử học thì An Sinh có lăng các vua Trần nay thuộc Đông Triều. Sau này, Trương Phụ nhà Minh đã tàn phá toàn bộ khu lăng mộ các vua Trần. Tôi đã đến An Sinh (Đông Triều) nhiều năm trước, tôi cũng thường đến An Sinh (Kinh Môn), cách đây mấy chục năm vẫn nhiều phế tích lắm, nền nhà cổ, những ngôi mộ đá đổ nát, con nghê con ngựa đá còn vút lung tung. Rồi qua những năm người ta đào bới cổ vật, nghèo khó... Cho đến nay thì hầu như những vết tích ấy đã biến mất khá nhiều.

Tiến sĩ Đoàn Nam Đàn và tôi có lần lên Yên Phụ, gặp “ông tử” nguyên là một thầy giáo phổ thông trung học, thực ra chức danh của anh là Trưởng ban quản lý di tích huyện, chúng tôi chứng kiến nỗ lực của “ông tử” là xây dựng lại chùa Hạ, nơi xưa kia có ngôi chùa cổ mà tương truyền gia

đình Trần Liễu đã xây dựng và tu tập tại đó. “Ông tử” và lãnh đạo huyện Kinh Môn còn mơ ước xa hơn, có thể thiết lập một tua du lịch tâm linh xuyên suốt miền Đông Bắc, lộ Hải Đông xưa. Từ Hà Nội có thể đến đây bằng đường Năm, viếng đền Trần Liễu và tượng Trần Quốc Tuấn, thăm chùa Cao, chùa Hạ, rồi có thể đi thuyền qua Kiếp Bạc, Côn Sơn, qua Đông Triều với Ngọa Vân Am, chùa Quỳnh Lâm, rồi ra Yên Tử, đến Hạ Long và tới Cửa Ông, Móng Cái với một hệ thống đền thờ các con Trần Quốc Tuấn và Trần Khánh Dư đã từng trấn thủ đất này...

Nhưng... giá như không có chuyện những nhà máy xi măng... Ai ai cũng hiểu, nếu đến đây, du khách phải bị khẩu trang, đi qua thì đầu đầy bụi, thì khó mà có tua du lịch nào. Chùa Hạ cũng như những ngôi chùa khác sẽ dựng lại được, nhưng những dãy núi đá vôi Đông Bắc với vùng sinh thái quý giá của nó thì không sao giữ được. Đó không phải là việc của một huyện, một tỉnh, mà là việc nước. Có một vị lãnh đạo đến nhà máy xi măng Hoàng Thạch nói: “Cứ đất với đá là làm ra xi măng, tại sao ta không làm nhiều xi măng để công nghiệp hoá?” Hỡi ôi, đất với đá của cha ông, sao lại tính theo giá thị trường bằng đất xức đổ đi? Rồi đến lúc chúng ta sẽ thấy giá của từng hạt xi măng nặng trĩu, giá của tâm linh, giá của hàng ngàn năm biết bao thế hệ đã giữ lại cho ta.

Trần Liễu khi nhắm mắt trời trăng gì với Trần Quốc Tuấn, Đại Việt sử ký toàn thư đã viết rõ rồi. Người con khác thường của ông không theo, chúng ta đã rõ. Cha quan niệm lấy ngôi là vì nước, con quan niệm không lấy ngôi cũng là vì nước. Cái ngôi vua so với non sông gấm vóc và bách tính thì chả là gì. Một thế hệ mà tư tưởng đã khác hẳn. Như Yên Phụ đến Yên Tử vậy. Như thế đất nước và dân tộc thì được vô giá, có thể nói đó là đạt tới đỉnh cao văn minh Việt vậy.

Tôi là một công dân bình thường nơi trang ấp xưa của Trần Liễu, phải nhận rằng tôi xấu hổ trước anh linh của ông, cũng như có lỗi trước linh hồn ông và cha tôi. Bởi vì một thế hệ tôi có lẽ đã đi ngược lại, từ Yên Tử trở về Yên Phụ, rồi ăn hết những quả núi, rặng núi nối liền hai đỉnh cao thẳng địa ấy, rồi chui sâu xuống lòng đất tổ, ăn tiếp vào những vĩa chân núi của Hạ Long chăng?

Một tiếng kêu tâm linh tôi hằng nghe thấy của cư dân miền Đông Bắc, là hãy giữ lại vùng sinh thái của cả mấy huyện có đất đai, di tích của nhà Trần. Yên Tử đâu chỉ là địa danh chỉ một đỉnh núi, nó là một không gian văn hoá, bao gồm văn hoá vật thể và phi vật thể.

Không gian tự nhiên có dày đặc di tích gắn bó với vương triều Trần bao gồm một vùng nằm giữa Đông Triều, Uông Bí, Kinh Môn, Chí Linh, Thủy Nguyên. Do biên giới hành chính mà nay nó thuộc 3 tỉnh khác nhau, nhưng khu vực này thuộc vùng ven Yên Tử, nơi phát tích của họ Trần, nơi gắn liền với những di tích thiêng liêng của các vua Trần, trong đó đặc biệt là vị vua anh hùng, Phật hoàng Trần Nhân Tông. Về phong thủy, nó là một địa mạch với những mỏm núi nổi trên vịnh Hạ Long. Nếu gìn giữ được, Yên Tử với vùng văn hoá của nó mới thật sự trở về đời sống vốn có của nó trong mạch nguồn dân tộc. Tiếc thay, hiện nay người ta đang tàn phá cảnh quan và thiên nhiên vùng Đông Bắc, liệu đó có phải là trọng tội với tổ tiên chăng?